

Số: 145 /XN - STNMT

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2018

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
đối với Dự án Đầu tư và mở rộng Nhà máy sản xuất các chất phụ gia sử dụng
trong xây dựng của Công ty Sika hữu hạn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh xác nhận:

I. Thông tin chung về dự án:

Tên chủ dự án: Công ty Sika Hữu hạn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh.

Địa điểm hoạt động: Số 3, đường 9, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0251.3560700.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số: 6544765632, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2011, thay đổi lần thứ 02 ngày 24/02/2017. Nơi cấp: BQL các KCN tỉnh Bắc Ninh.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 181/QĐ-STNMT ngày 07/4/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

II. Nội dung xác nhận:


Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành đối với Dự án Đầu tư và mở rộng Nhà máy sản xuất các chất phụ gia sử dụng trong xây dựng của Công ty Sika hữu hạn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh (tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:


Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát, quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ đầu tư đưa các công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của dự án.

Giấy xác nhận này thay thế Giấy xác nhận số 84/XN-STNMT ngày 20/8/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Công ty Sika Hữu hạn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh;
- BQL các KCN tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng TN&MT thị xã Từ Sơn;
- GD Sở, PGD Sở;
- Lưu: VT, CCMT. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đại Đồng



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số 145/XN-STNMT ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh)

1. Công trình thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Công trình thu gom nước mưa, nước thải:

- Đã tách biệt hệ thống thu gom nước mưa và hệ thống thu gom nước thải.
- Đã lắp đặt hệ thống đường ống PVC với đường kính 0,11m, chiều dài 250m để thu gom nước mưa trên mái, ống thép RC đường kính 0,3m, 0,4m, 0,5m, 0,6m và kích thước Rộng x Cao = 0,5m x 1,0m với tổng chiều dài 454m để thu gom nước mưa chảy tràn trên bề mặt thoát ra hệ thống thoát nước mưa của KCN.

- Đã lắp đặt hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt bằng đường ống HDPE đường kính 0,2m, chiều dài 180m để thu gom nước thải sinh hoạt về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy; đã lắp đặt hệ thống rãnh thu gom trong xưởng với kích thước Dài x Rộng x Cao = 30m x 0,3m x 0,3m và ống HDPE đường kính 0,2m, chiều dài 180m để thu gom nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn vệ sinh thiết bị và vệ sinh sàn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy.

1.2. Công trình xử lý nước thải:

- Đã xây dựng 04 bể tự hoại 3 ngăn, trong đó 02 bể với dung tích mỗi bể là 8m³, 02 bể với dung tích mỗi bể là 12 m³ để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy.

- Đã đầu tư xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 50 m³/ngày đêm, công nghệ xử lý bằng phương pháp hoá lý kết hợp sinh học.

Quy trình xử lý:

Nước thải → Bể điều hoà 1 → Bể điều hoà cụm hoá lý → Bể điều chỉnh pH → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng trung tâm 1 → Bể điều hoà 2 → Bể hiếu khí 1 → Bể hiếu khí 2 → Bể hiếu khí 3 → Bể lắng trung tâm 2 → Bể khử trùng → Bể chứa trung gian → Hệ thống giảm COD → Nước thải sau xử lý.

Dung tích các bể xử lý:

- + Bể điều hoà 1: 15,6 m³.
- + Bể điều hoà cụm hoá lý: 1,3 m³.
- + Bể điều chỉnh pH: 1,3 m³.
- + Bể keo tụ: 1,3 m³.
- + Bể tạo bông: 1,3 m³.
- + Bể lắng trung tâm 1: 8,5 m³.
- + Bể điều hoà 2: 23,4 m³.
- + Bể hiếu khí 1: 5,096 m³.
- + Bể hiếu khí 2: 3,276 m³.

- + Bể hiếu khí 3: 18,85 m³.
- + Bể lắng trung tâm 2: 16,25 m³.
- + Bể khử trùng: 3,12 m³.
- + Bể chứa trung gian: 1 m³.
- + Bể chứa bùn hoá lý: 2 m³.
- + Bể chứa bùn sinh học: 3,9 m³.

Chế độ vận hành: Liên tục.

Tiêu chuẩn xả thải: theo Tiêu chuẩn của KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh.

Điểm xả thải: Hệ thống thu gom nước thải của KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh.

2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

2.1. Đối với bụi phát sinh từ quá trình trộn của dây chuyền sản xuất sản phẩm lỏng: Đầu tư lắp đặt 04 hệ thống thu bụi bằng phương pháp phun sương.

Quy trình thu bụi của hệ thống xử lý số 1,2:

Bụi thải → Chụp hút → Tháp phun sương → Quạt hút → Ống thoát khí → Môi trường.

Quy trình thu bụi của hệ thống xử lý số 3,4:

Bụi thải → Ống dẫn khí → Tháp phun sương → Quạt hút → Ống thoát khí → Môi trường.

Thông số của hệ thống xử lý số 1, 2:

- Chụp hút: 01 cái, đường kính 0,2m.
- Tháp phun sương: 01 cái, đường kính 1m, chiều cao 2,5m.
- Quạt hút: 01 cái công suất 3kw, lưu lượng hút 8.185 m³/giờ.
- Ống thoát khí: 01 cái đường kính 0,2m, cao 7m.

Thông số của hệ thống xử lý số 3

- Ống dẫn khí: 01 cái, đường kính 0,2m, chiều dài 4m.
- Tháp phun sương: 01 cái, đường kính 0,8m, chiều cao 1,74m.
- Quạt hút: 01 cái công suất 3kw, lưu lượng hút 8.185 m³/giờ.
- Ống thoát khí: 01 cái đường kính 0,2m, cao 3m.

Thông số của hệ thống xử lý số 4:

- Ống dẫn khí: 01 cái, đường kính 0,2m, chiều dài 3m.
- Tháp phun sương: 01 cái, đường kính 0,8m, chiều cao 1,74m.
- Quạt hút: 01 cái công suất 3kw, lưu lượng hút 8.185 m³/giờ.
- Ống thoát khí: 01 cái đường kính 0,2m, cao 3m.

2.2. Đối với bụi phát sinh từ khu vực sản xuất sản phẩm bột: Đầu tư lắp đặt 01 hệ thống thu bụi bằng tháp lọc bụi túi vải.

Quy trình thu bụi:

Bụi thải → Hệ thống đường ống dẫn → Quạt hút → Tháp lọc bụi túi vải → Ống thoát khí → Môi trường.



Thông số của hệ thống:

- Họng hút: 03 họng, kích thước Dài x Rộng x Cao = 0,3m x 0,1m x 0,2m.
- Hệ thống đường ống dẫn: đường kính 0,11m, 0,15m, 0,2m, 0,3m, tổng chiều dài 16m.
- Quạt hút: công suất 11kW, lưu lượng hút 7.500 m³/giờ.
- Tháp lọc bụi túi vải: kích thước Dài x Rộng x Cao = 2.253m x 2.204m x 2,64m, bên trong chứa 63 túi vải (mỗi túi có đường kính 0,16m, chiều dài 2,5m).
- Ống thoát khí: đường kính 0,3m, cao 4m.

3. Công trình quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: được phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ có diện tích 42 m².
- Đối với chất thải rắn thông thường: được phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ có diện tích 42 m².
- Đối với chất thải nguy hại: được phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ có diện tích 42 m².

Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý các loại chất thải trên.

4. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này: Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy xác nhận số 145/XN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp lần 03 ngày 21 tháng 12 năm 2018”.

5. Yêu cầu khác:

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.